TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 120/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn 6, xã DK, huyện DC, tỉnh N A

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn 6, xã DK, huyện DC, tỉnh NA

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trung T và chị Mai Thị H kết hôn với nhau vào ngày 06/02/2002, hôn nhân hoàn toàn tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DK, huyện DC, tỉnh NA. Như vậy, hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 08/2018 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do tình tình vợ chồng không hòa hợp, có nhiều bất đồng với nhau trong cuộc sống, sinh hoạt; thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Gia đình hai bên nội ngoại và Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện DC đã kiên trì hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Mai Thị H.

[3] Về con chung: vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Thị Mai G, sinh ngày 17/02/2003; Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 30/01/2006; Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2009 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/08/2012. Ly hôn, vợ chồng thống nhất giao 04 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Mai Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng)/con/tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi các con trưởng thành. Xét thấy thỏa thuận cúa vợ chồng về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con chung, phù hợp quy định của pháp luật. Cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh Hoàng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Nguyễn Trung T và chị Mai Thị H

- Về con chung: giao 04 con chung Nguyễn Thị Mai G, sinh ngày 17/02/2003; Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 30/01/2006; Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2009 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/08/2012 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Mai Thị H có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng)/con/tháng kể từ tháng 09/2019 cho đến khi các con trưởng thành.

Chị Mai Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trung T chịu 300.000 đồng Lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DC, tỉnh NA theo biên lai thu số 0004772 ngày 21/08/2019. Anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện DC;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện DC;
- UBND xã DK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Bạch Hưng Thành